TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 4 - 2018
V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Nhi.

Bà Lê Thị Yến .

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Phạm Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/ 2017/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Trần Ái L; sinh năm 1993.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 1, khu 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Tổ 4, khu phố 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh

Có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn:* anh Vũ Thành N; sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 1, khu 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Trần Ái L thì chị kết hôn với anh Vũ Thành N năm 2013 tại UBND trị trấn T, huyện H trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, quá trình chung sống vợ chồng chị sống hạnh phúc đ- ợc 1 thời gian thì th- ờng xuyên xảy ra

mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nguyên nhân là do anh N có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình, anh N còn nghiện ma túy, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thị xã Đ ở và vợ chồng ly thân từ khoảng tháng 9/2017 không ai quan tâm đến ai, chị thấy thực sự không còn tình cảm vợ chồng với anh N, chị yêu cầu đ- ợc ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung là cháu Vũ Thành L sinh ngày 09/02/2014 quan điểm của chị xin đ- ợc nuôi con chung và không yêu cầu anh N phải cấp d- ỡng.

Về tài sản chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Thành N có bản khai trình bày: về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị L trình bày là đúng còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai vợ chồng tính tình không hợp nhau thường xuyên xảy ra cãi vã và 2 vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 8/2017 không còn quan tâm đến nhau nay chị L xin ly hôn anh N cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Vũ Thành L sinh ngày 09/02/2014 anh đồng ý để chị L nuôi con chung và anh không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện VKS tại phiên tòa có quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thu lý đến khi xét xử những người tiến hành tố tụng, các đ- ơng sự đã cơ bản tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh N không còn, không thể tiếp tục chung sống nên cho chị L và anh N được ly hôn và giao con chung cho chị L được nuôi dưỡng, anh N không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tình cảm: Tại phiên toà chị L vẫn có quan điểm cương quyết xin ly hôn anh N vì không còn tình cảm vợ chồng, anh N vắng mặt nhưng có quan điểm cũng đồng ý ly hôn.

Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh N là hợp pháp nên cần được pháp luật bảo vệ tuy nhiên cả chị L và anh N đều xác định không còn tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và cả chị L và anh N đều đồng ý ly hôn nên cho chị L và anh N được ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: chị L xin được nuôi con chung là cháu Vũ Thành L, anh N cũng đồng ý để cho chị L được nuôi con chung, bản thân chị L cũng có đủ điều kiện để

nuôi con nên giao con chung cho chị L được nuôi dưỡng và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: chị L và anh N không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 228 – Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1- điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ái L.

Cho chị Trần Ái L đ- ợc ly hôn anh Vũ Thành N.

Về con chung: Giao cho chị Trần Ái L đ- ợc trực tiếp nuôi d- ỡng con chung là cháu Vũ Thành L, sinh ngày 09/02/2014 đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Vũ Thành N không phải cấp d- ỡng nuôi con chung nh- ng có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai đ- ợc cản trở.

Căn cứ khoản 4 điều 147- BLTTDS và điểm a khoản 1 điều 24 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí.

Buộc chị Trần Ái L phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai số 0003242 ngày 20/11/2017.

□n xử công khai sơ thẩm. Báo cho chị L biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND huyện H;*
- *THADS huyện H;*
- *Đ- ơng sự;*
- *L- u hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Hải